CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 240/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ chính sách, đối ngoại quốc phòng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật sửa đổi 11 Luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ chính sách, đối ngoại quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ chính sách, đối ngoại quốc phòng; nguồn hình thành, thủ tục tiếp nhận, nội dung chi của Quỹ; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý Quỹ chính sách, đối ngoại quốc phòng; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng tham gia quản lý, đóng góp, tài trợ, ủng hộ vào Quỹ chính sách, đối ngoại quốc phòng; các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài Quân đội có liên quan.

Điều 3. Tên gọi, địa vị pháp lý của Quỹ chính sách, đối ngoại quốc phòng

1. Quỹ chính sách, đối ngoại quốc phòng (sau đây viết gọn là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2. Chính phủ thành lập Quỹ chính sách, đối ngoại quốc phòng theo quy định tại Nghị định này. Quỹ được đặt tại Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định về tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định này.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Quỹ.

2. Cơ quan quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Việc quản lý, sử dụng Quỹ đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch.

4. Quỹ không tiếp nhận các khoản đóng góp, tài trợ, ủng hộ gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động khác trái quy định pháp luật.

5. Quỹ không hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động phi pháp trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động của Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp, tài trợ, ủng hộ bằng tiền, hiện vật của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Quân đội để thực hiện công tác chính sách, đối ngoại quốc phòng.

2. Hỗ trợ các hoạt động chính sách, đối ngoại quốc phòng mà ngân sách nhà nước chưa bảo đảm hoặc đã bảo đảm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Sử dụng ngân sách hoạt động nhàn rỗi của Quỹ để gửi tiết kiệm kỳ hạn tối đa không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích gia tăng ngân sách hoạt động của Quỹ.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA QUỸ

Điều 6. Bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

a) Chủ tịch Quỹ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm, miễn nhiệm;

b) Các Phó Chủ tịch và thành viên do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định về số lượng, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Quỹ.

2. Cơ quan thường trực quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý, cơ quan thường trực Quỹ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 7. Nguồn hình thành Quỹ và thủ tục tiếp nhận đóng góp, ủng hộ, tài trợ

1. Nguồn hình thành

a) Nguồn đóng góp, ủng hộ, tài trợ bằng tiền, tài sản, hiện vật của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài Quân đội;

b) Nguồn thu từ lãi tiền gửi;

c) Các nguồn thu đóng góp, ủng hộ, tài trợ và thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục tiếp nhận

a) Các nguồn tài chính quy định tại khoản 1 Điều này, được tiếp nhận tại cơ quan quản lý Quỹ bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua tài khoản được mở tại ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này;

b) Trường hợp tiếp nhận các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ bằng tiền: Quỹ thực hiện tiếp nhận trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thực hiện thông qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

c) Trường hợp tiếp nhận các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ bằng tài sản, hiện vật: Quỹ thực hiện tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan quản lý Quỹ hoặc tại địa điểm theo thỏa thuận giữa Quỹ và bên đóng góp, ủng hộ, tài trợ. Giá trị tiếp nhận đóng góp, ủng hộ, tài trợ bằng tài sản, hiện vật được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam và được ghi nhận tại hồ sơ nhận đóng góp, ủng hộ, tài trợ.

Đối với hình thức tài trợ bằng công trình, việc thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, cấp giấy phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo hiểm công trình xây dựng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 8. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi các hoạt động chính sách

a) Chi cho các đối tượng chính sách, chương trình chính sách đã có chủ trương của Đảng, Nhà nước hoặc theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

b) Chi hỗ trợ công tác khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

c) Chi hỗ trợ các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng.

d) Chi hỗ trợ tôn tạo, trùng tu, tu bổ các công trình văn hóa, di tích lịch sử gắn liền với các cuộc cách mạng của dân tộc; nghĩa trang liệt sỹ.

2. Chi các hoạt động đối ngoại quốc phòng

a) Chi cho hoạt động đối ngoại quốc phòng của Bộ Quốc phòng hoặc hoạt động đối ngoại theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

b) Chi hỗ trợ các nước trên thế giới khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

3. Đối tượng, mức hỗ trợ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 9. Chính sách đối với doanh nghiệp thực hiện đóng góp, ủng hộ, tài trợ

1. Khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các doanh nghiệp cho Quỹ được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh và được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp nhà nước đóng góp, ủng hộ, tài trợ cho Quỹ trên tinh thần tự nguyện nhưng tối đa không quá 5% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp hằng năm.

3. Khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ theo quy định tại khoản 2 Điều này được loại trừ khi đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và khi xác định quỹ tiền lương của người lao động trong năm.

Điều 10. Chế độ kế toán, quản lý tài sản và thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

1. Chế độ kế toán Quỹ thực hiện theo chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Hằng năm, Quỹ thực hiện chế độ báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về kết quả hoạt động, bao gồm kết quả tiếp nhận, hỗ trợ và hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Quỹ, đánh giá rủi ro, hạn chế trong hoạt động của Quỹ, kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý phù hợp.

2. Số dư Quỹ năm trước được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

3. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản là hiện vật được đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài Quân đội theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định về tổ chức, hoạt động, cơ chế làm việc, cơ chế quản lý, tiếp nhận và sử dụng nguồn thu, mức hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Nghị định này.

2. Thực hiện việc tiếp nhận các khoản đóng góp, ủng trợ, tài trợ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài Quân đội.

3. Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo kết quả thu, chi tài chính Quỹ theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2025.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Đức Phớc